

Số: 27/2019/QĐST-DS

Ứng Hòa, ngày 25 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Q (gọi tắt: V)

Trụ sở: Tầng 1&2, Tòa nhà S, số 1, phường B, quận 1, Tp Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: ông Hàn Ngọc V1

Đại diện theo uỷ quyền : Ông Lê Hữu L, bà Nguyễn Thị H và bà Phạm Thùy L1 (Theo Giấy uỷ quyền số 96213.19 ngày 19/4/2019).

*** Bị đơn :** + Chị Đoàn Thị X – sinh năm 1976

+ Anh Nguyễn Trung K – sinh năm 1975

Đều có HKTT: Thôn Đ, xã T, huyện U, TP Hà Nội.

*** Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Nguyễn Dụng M - sinh năm 1951

+ Bà Nguyễn Thị M2 - sinh năm 1953

+ Cháu Nguyễn Duy D – sinh ngày 02/8/2001

+ Cháu Nguyễn Thị Lan A – sinh ngày 16/3/2006

+ Cháu Nguyễn Duy A1 – sinh ngày 08/9/2012

Đều ĐKKHKT: Thôn Đ, xã T, huyện U, TP Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp cho của cháu Lan A và Duy A là anh K, chị X.

Người đại diện theo uỷ quyền của anh K, ông M, chị M1 và cháu D là chị X.
(Theo Giấy uỷ quyền ngày 06/9/2019)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác nhận nợ: Bị đơn, vợ chồng anh Nguyễn Trung K và chị Đoàn Thị X xác nhận ngày 05/6/2015 đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 077.HDDTD1.V23.15 với

V đã vay 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng chẵn*); mục đích vay vốn: Vay sửa chữa nhà và mua sắm vật dụng gia đình. Chị X và anh K đã được V giải ngân là 500.000.000đ theo Khế ước nhận nợ số 077.KUNN1.V23.15 ngày 05/6/2015.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng và Khế ước trên, vợ chồng anh K, chị X đã trả được tổng cộng số tiền là 44.500.076đ trong đó bao gồm nợ gốc là 29.761.900đ, nợ lãi trong hạn là 14.656.461đ và nợ lãi quá hạn là 81.715đ cho V. Nay anh K, chị X xác nhận hiện còn nợ V, về lãi suất tạm tính đến ngày 02/10/2019 cụ thể :

- Nợ gốc: 470.238.100 đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 137.143.385 đồng;
- Nợ lãi quá hạn: 145.439.390 đồng;
- **Tổng nợ: 752.820.875 đồng**

(Bảy trăm năm mươi hai triệu tám trăm hai mươi nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng)

2.2 Các bên thống nhất thỏa thuận về phương thức thanh toán, cụ thể:

V và vợ chồng anh Nguyễn Trung K, chị Đoàn Thị X thỏa thuận thống nhất: anh K, chị X phải có trách nhiệm thanh toán cho V làm 03 kỳ, các kỳ thanh toán cụ thể như sau:

- Kỳ 1: Đến ngày 30/10/2019, anh K, chị X phải có trách nhiệm thanh toán cho V 5.000.000đ tiền nợ gốc;

- Kỳ 2: Đến ngày 30/11/2019, anh K, chị X phải có trách nhiệm thanh toán cho V 5.000.000đ tiền nợ gốc;

- Kỳ 3: Đến ngày 30/12/2019, anh K và chị X phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại, tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn là 282.582.775đ và tiền nợ lãi tiếp tục phát sinh trên số dư nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 03/10/2019 theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 077.HDDTD1.V23.15 ngày 05/6/2015 (Có sự điều chỉnh tăng, giảm theo từng thời kỳ của V) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Toàn bộ số tiền anh K, chị X thanh toán, V thu vào nợ gốc trước.

Trường hợp anh K, chị X thanh toán toàn bộ khoản nợ cho V, V sẽ xem xét miễn, giảm tiền lãi và có nghĩa vụ phải giải chấp tài sản thế chấp cho anh K, chị X.

Trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho V, tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 701, tờ bản đồ số 25, diện tích 270,8m² tại địa chỉ: thôn Đông Dương, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 814329, số vào sổ cấp GCN QSD đất CH03429 do UBND huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội cấp ngày 24/6/2014 cho hộ ông Nguyễn Dũng Mạnh và đến ngày 02/6/2015 thì được tặng cho bà Đoàn Thị X đã được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất chi nhánh huyện Ứng Hòa xác nhận tại trang số 3 của Giấy CNQSD đất. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2338/2015, quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐTC tại Văn phòng công chứng Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Trường hợp số tiền sau khi phát mại tài sản không đủ trả nợ thì bị đơn có nghĩa vụ tiếp tục trả V cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ. Nếu phát mại tài sản thế chấp giá trị lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho chủ sở hữu tài sản.

2.3 Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Ghi nhận sự thỏa thuận của V với anh Nguyễn Trung K, chị Đoàn Thị X về án phí dân sự sơ thẩm: anh K và chị X tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự 17.056.417đ.

Anh Nguyễn Trung K và chị Đoàn Thị X giảm tiền án phí do hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Buộc anh K và chị X phải nộp 12.793.000đ (*Mười hai triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội.

Trả lại Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền 12.208.00đ (*Mười hai triệu hai trăm linh tám nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0009296 ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS huyện Ứng Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Bùi Thanh Minh